

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-PT

Ngày: 25-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Tuấn Khải

Ông Nguyễn Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2017/TLPT-HS ngày 28/12/2017, do có kháng cáo của bị hại Võ Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Ngô Tấn Th, sinh năm 1987 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã TT, huyện TT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Ngô Tấn S, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; có vợ là Hoàng Thị H1, sinh năm 1989 và 01 người con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2017 đến nay. (có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Bị hại: Võ Thị T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp 3, xã BT, huyện ĐH, tỉnh Long An.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị (không triệu tập):

Người làm chứng:

1. Võ Công T1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp 3, xã BT, huyện ĐH, Long An.

2. Trần Thị X, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Ấp 3, xã BT, huyện ĐH, Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mối quan hệ tình cảm giữa Ngô Tấn Th và Võ Thị T nên Th thường xuyên đến nhà T chơi và ngủ lại qua đêm. Cuối tháng 12/2016, Th đến nhà T ở 2 - 3 ngày, khoảng 19 giờ ngày 31/12/2016, Th mua rượu về uống với anh ruột của T là Võ Công T1. Th và T1 định uống rượu ở nhà trên thì T lớn tiếng trách móc Th vì không thích Th uống rượu nên Th và T1 chuyển xuống nhà dưới cùng uống rượu.

Đến 20 giờ cùng ngày, Th và T1 lên nhà trên để vừa uống rượu vừa xem tivi. T tiếp tục lớn tiếng với Th, nói Th chỉ biết ăn nhậu, không biết làm việc, ăn nhờ ở đậu nhà T và T đuổi Th về không cho ở. Th không nói gì mà lấy cái ly nhựa có quai màu hồng dùng để đựng rượu trên bàn, đi ra trước cửa nhà chỗ đậu xe mô tô của Th. Th lấy trên xe một bình nhựa loại 01lít, bên trong có chứa axit đổ vào trong ly rồi đi đến chỗ T đang nằm xem tivi tạt axit vào mặt của T rồi lên xe mô tô chạy thoát.

Chị T được mẹ ruột là bà Trần Thị X và anh Võ Công T1 đưa đi Bệnh viện Củ Chi cấp cứu, sau đó được chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

Tang vật bị tạm giữ gồm:

- 01 can nhựa loại thể tích 01 lít có ký hiệu ACTIV DC-01 “phụ gia quận nước đông cứng nhanh”.

- 01 ly nhựa có quai màu hồng, chiều cao 11cm, đường kính miệng ly là 18cm (do Võ Công T1 giao nộp).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/TgT.16-PY của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An kết luận tỷ lệ thương tích của chị Võ Thị T như sau:

- Sẹo vùng mặt kích thước 24cm x 16cm, co kéo, biến dạng mặt, ảnh hưởng nặng đến thẩm mỹ.

- Sẹo vùng cổ, hạn chế vận động vùng cổ mức độ nặng. Không ngứa, quay cổ được.

- Sẹo vùng ngực trái kích thước 25cm x 19cm; sẹo lành xấu, viêm, ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Vùng bụng trái: nhóm sẹo trên rốn kích thước 05cm x 02cm; nhóm sẹo dưới rốn kích thước 03cm x 02cm.

- Sẹo tay phải kích thước 30cm x 25cm. Sẹo tay trái kích thước 40cm x 13cm. Sẹo lồi có chỗ viêm loét, ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Hạn chế nhẹ cử động khủy tay phải.

- Đùi phải: nhóm sẹo bông kích thước 24cm x 09cm, nhóm sẹo vạt da ghép kích thước 28cm x 30cm.

- Đùi trái: nhóm sẹo vạt da ghép kích thước 34cm x 29cm.

- Sẹo vùng lưng, gáy, vai phải kích thước 30cm x 06cm.
- Mắt trái thị lực: 7/10, viêm giác mạc/hở mi, bỏng da mi.
- Mũi co dúm, hẹp, biến dạng mũi, sẹo lành xấu, ảnh hưởng chức năng thở trung bình.
- Vành tai trái, ống tai trái biến dạng, chít hẹp hoàn toàn, mất thính lực hoàn toàn, ảnh hưởng đến thẩm mỹ nặng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 75% (bảy mươi lăm phần trăm).

Ngày 22/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định trưng cầu giám định trung cầu Phân viện khoa học Hình sự phía Nam giám định thành phần hóa học axit. Ngày 28/4/2017, Phân viện Khoa học Hình sự phía Nam có kết luận giám định số 1087/C54B kết luận chất lỏng chứa trong can nhựa loại 01 lít có nhãn hiệu “Activ DC-01” có chứa thành phần axit Sulfuric (H_2SO_4) gây bỏng da và niêm mạc khi tiếp xúc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Ngô Tấn Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 25/7/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Ngô Tấn Th phải bồi thường cho Võ Thị T 152.144.160 đồng, bị cáo đã nộp 21.000.000 đồng còn phải nộp tiếp 131.144.160 đồng (Một trăm ba mươi một triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị T cho đến khi bồi thường xong số tiền hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất của số tiền chậm thi hành theo Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí; quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 01/12/2017, bị hại Võ Thị T kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Tấn Th và yêu cầu mức bồi thường thiệt hại là 300.000.000 đồng.

Ngày 21/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã ra quyết định trưng cầu giám định số 01/2018/QĐ-TA trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định tâm thần của Ngô Tấn Th trước, trong và sau khi xảy ra vụ án và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của Ngô Tấn Th tại thời điểm hiện tại.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2777/KLGD ngày 06/8/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Y tế đã kết

luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 31/12/2016 cho đến hiện tại, bị can Ngô Tấn Th tâm thần bình thường, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Ngô Tấn Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã nêu: Do có mối quan hệ tình cảm với Võ Thị T nên cuối tháng 12/2016 bị cáo đến nhà T ở vài ngày. Khoảng 19 giờ ngày 31/12/2016 bị cáo uống rượu cùng với anh của T là Võ Công T1, vì không thích bị cáo uống rượu nên T lớn tiếng chửi mắng bị cáo chỉ biết ăn nhậu, không biết làm việc, ăn nhờ ở đậu nhà T và đuổi bị cáo về. Bị cáo tức giận nên lấy cái ly nhựa có quai màu hồng dùng để đựng rượu trên bàn, đi ra trước cửa nhà chỗ đậu xe mô tô của bị cáo, lấy trên xe một bình nhựa loại 01lít bên trong có chứa axit đổ vào trong ly rồi đi đến chỗ T đang nằm xem tivi tạt axit vào mặt của T rồi lên xe mô tô chạy thoát đến ngày 25/7/2017 thì bị bắt. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan, bị cáo đồng ý với bản án sơ thẩm và không kháng cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm phát sinh chi phí điều trị vết thương của bị hại là 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này và bồi thường thêm 100.000.000 đồng chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập do không lao động được, tổng cộng là 150.000.000 đồng. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về bồi thường và chăm sóc cho bị hại.

Bị hại Võ Thị T trình bày: Bị cáo Ngô Tấn Th đã có hành vi tạt axit vào người chị làm tổn hại 75% sức khỏe, mặt bị biến dạng, mất thẩm mỹ, không còn khả năng lao động, sống hoàn toàn phụ thuộc vào gia đình. Mức án 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là quá nhẹ so với hậu quả bị cáo gây ra cho chị nên chị yêu cầu tăng mức hình phạt lên mức cao nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo Th đồng ý bồi thường thêm cho chị 150.000.000 đồng, chị cũng đồng ý và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục bị hại Võ Thị T kháng cáo đúng quy định, trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Xét thấy theo Kết luận giám định pháp y về tâm thần đối với bị cáo thì bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi, nhận biết được axit Sulfuric (H_2SO_4) là hóa chất độc hại, có thể gây bỏng nhưng bị cáo lại có hành vi dùng axit tạt vào mặt của bị hại làm tổn thương cơ thể 75%, gây bỏng nặng, biến dạng toàn bộ khuôn mặt, làm giảm thị lực và thính lực, làm mất thẩm mỹ, mất khả năng lao động phải sống phụ thuộc vào gia đình, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường, gây mặc cảm với cộng đồng. Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo bị bệnh, vợ bỏ đi phải nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 46 nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo

dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, hậu quả hành vi bị cáo gây ra rất nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại tăng mức hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng ngoài số tiền 152.144.160 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường. Sự thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Do có mối quan hệ tình cảm với chị Võ Thị T nên cuối tháng 12/2016 bị cáo Ngô Tấn Th đến nhà chị T ở vài ngày. Khoảng 19 giờ ngày 31/12/2016 bị cáo uống rượu cùng với anh của chị T là Võ Công T1, vì không thích bị cáo uống rượu nên chị T lớn tiếng chửi mắng bị cáo và đuổi bị cáo về. Vì tức giận nên bị cáo lấy cái ly nhựa trên bàn, đi đến chỗ đậu xe mô tô của bị cáo trước cửa nhà, lấy trên xe một bình nhựa loại 01 lít, bên trong có chứa axit Sulfuric (H_2SO_4) đổ vào trong ly rồi đi đến chỗ chị T đang nằm xem tivi tạt axit vào mặt của chị T rồi lên xe mô tô chạy thoát đến ngày 25/7/2017 thì bị bắt. Hậu quả chị Võ Thị T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 75%.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng axit Sulfuric (H_2SO_4) là chất hóa học độc hại, gây bỏng da và niêm mạc khi tiếp xúc tạt vào mặt người khác làm tổn thương cơ thể 75%, gây bỏng nặng, biến dạng toàn bộ khuôn mặt; làm giảm thị lực và thính lực của bị hại, làm mất thẩm mỹ, ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường về sau của bị hại; gây mất trật tự, an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” định khung khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại Võ Thị T:

[3.1] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt: Khi xét xử sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp lại một phần tiền để khắc phục hậu quả, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo bị bệnh, vợ bỏ đi phải nuôi con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và xem xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 để áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo gây hậu quả rất nặng nề đối với bị hại: tổn thương cơ thể 75%, tổn thất tinh thần nặng nề, gây mặc cảm, tự ti với mọi người xung quanh, ảnh hưởng cuộc sống, không thể lao động tự nuôi sống bản thân mà phải sống phụ thuộc vào gia đình nên cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, phòng ngừa chung.

[3.2] Về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và chấp nhận các khoản chi phí bồi dưỡng ăn uống trong quá trình điều trị 70 ngày, chi phí thuê người chăm sóc khi nằm viện và tại nhà trong 90 ngày, tiền mất thu nhập, bồi thường tổn thất tinh thần; buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại 152.144.160 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại thỏa thuận: Bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 150.000.000 đồng (ngoài 152.144.160 đồng mà bản án sơ thẩm đã tuyên) gồm 50.000.000 đồng chi phí điều trị sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày xét xử phúc thẩm, 100.000.000 đồng bồi thường thêm chi phí bồi dưỡng sức khỏe, mất thu nhập và tổn thất tinh thần cho bị hại. Xét thấy việc thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức, cần công nhận.

Như vậy tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại Võ Thị T là 302.144.160 đồng (gồm 152.144.160 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm và 150.000.000 đồng hai bên thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm) được trừ 21.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường.

[4] Về án phí:

Do có sự thay đổi số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo Ngô Tấn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền bồi thường còn lại; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Võ Thị T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Tấn Th** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Tấn Th **05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (25/7/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ngô Tấn Th và bị hại Võ Thị T tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Ngô Tấn Th có trách nhiệm bồi thường thêm cho bị hại Võ Thị T 150.000.000 đồng (gồm các khoản: 50.000.000 đồng chi phí điều trị sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày xét xử phúc thẩm; 100.000.000 đồng bồi thường thêm chi phí bồi dưỡng sức khỏe, mất thu nhập và tổn thất tinh thần cho bị hại).

Cộng số tiền bị cáo phải bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm với phần thỏa thuận bồi thường thêm tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Tấn Th có

trách nhiệm bồi thường cho bị hại Võ Thị T 302.144.160đồng, khấu trừ số tiền 21.000.000đồng bị cáo đã nộp, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền **281.144.160đồng** (Hai trăm tám mươi một triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bị cáo Ngô Tấn Th phải chịu 14.057.208đồng án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (01);
 - VKSNDCC tại TP. HCM (01);
 - VKSND tỉnh Long An (01);
 - Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
 - TAND huyện Đức Huệ (02);
 - VKSND huyện Đức Huệ (01);
 - Chi cục THADS huyện Đức Huệ (01);
 - Nhà tạm giữ Đức Huệ (02)
- (Nhờ giao cho bị cáo 01 bản);
- Bị hại (01);
 - Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Kim Dung